BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-CĐKT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề : **Quản lý lao động – tiền lương và bảo trợ xã hội**
Mã ngành, nghề : **5340415**
Trình độ đào tạo : **Trung cấp nghề**
Hình thức đào tạo : **Chính quy**
Đối tượng tuyển sinh : **Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương**
Thời gian đào tạo : **2 năm**

Mã môn học/ Mô đun	Tên môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/ TT/ TN/ BT/ TL	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	3	90	30	56	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**48**	**1155**	**341**	**793**	**21**
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	**19**	**360**	**176**	**174**	**10**
MH13	Kỹ năng mềm 1 (5S)	2	45	15	29	1
MH09084	Kỹ năng mềm 4 (KNGT&TT)	2	45	15	29	1
MH09004	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	2	45	15	29	1
MH09009	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	29	1
MH09006	Quản trị doanh nghiệp	3	45	15	29	1
MH09003	Marketing căn bản	2	45	15	29	1

Mã môn học/ Mô đun	Tên môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/ TT/ TN/ BT/ TL	Thi/ Kiểm tra
MH17	Tài chính doanh nghiệp	3	45	43	0	2
MH18	Nguyên lý kế toán	3	45	43	0	2
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	**27**	**750**	**150**	**590**	**10**
MH090001	Quản trị học	2	45	15	29	1
MH09024	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	29	1
MH09085	Kinh tế lao động	3	60	30	28	2
MH09073	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	28	2
MH09086	Quản trị hành vi tổ chức	3	60	30	28	2
MH09087	Tiền lương và phúc lợi xã hội	3	60	30	28	2
MH09088	Thực hành Lao động- tiền lương 1	3	90	0	90	0
MH09089	Thực hành Lao động- tiền lương 2	2	60	0	60	0
MH09090	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 2)***	**2**	**45**	**15**	**29**	**1**
MH09022	Đàm phán và ký kết hợp đồng	2	45	15	29	1
MH72	Luật kinh tế	2	45	15	29	1
Tổng cộng		**60**	**1410**	**435**	**941**	**34**